

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST  
Ngày 12 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Tiến Thịnh;

Bà Lê Thị Sinh Chi.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Minh T**, sinh ngày 23/9/1983 tại Thái Bình

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Đoàn Minh T1 và bà Phạm Thị Y.

Có vợ đã ly hôn là Đỗ Thị T2, có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án: Không; tiền sự: 01- Quyết định số 42/2017/QĐ – TA ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 16/11/2018.

Nhân thân:

- Bản án số 108/2004/HSST ngày 30/9/2004, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 tháng 16 ngày tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, được

trả tự do ngay tại phiên tòa. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/4/2005;

- Bản án số 58/2005/HSST ngày 24/9/2005 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20/01/2005 về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2005, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/01/2006.

- Bản án số 109/2006/HSST ngày 30/8/2006, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2006 về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/5/2009, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 24/9/2007.

- Bản án số 151/2009/HSST ngày 24/11/2009 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 07/9/2009 về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2010. Chấp hành xong án phí và các khoản sung công quỹ nhà nước ngày 27/8/2015.

Tại biên bản xác minh thi hành án tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 02/12/2020 xác định phân trách nhiệm dân sự của Đoàn Minh T tại bản án số 58/2005/HSST ngày 24/9/2005, bản án số 109/2006/HSST ngày 30/8/2006 và bản án số 151/2009/HSST ngày 24/11/2009 thấy người được thi hành án không có đơn yêu cầu đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự trong bản án đến nay đã hết thời hiệu thi hành án.

- Bản án số 11/2013/HSPT ngày 08/3/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về tội: “Buôn bán hàng cấm”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2016, chấp hành xong án phí và các khoản sung quỹ nhà nước ngày 25/9/2018.

- Quyết định số 2896/QĐ – UBND ngày 17/12/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động và xã hội thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy. Chấp hành xong ngày 20/12/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2020 đến ngày 17/10/2020 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

**- Người chứng kiến:**

+ Chị Đào Thị P, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã H1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 05, tổ 7, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Nguyễn Quang T3, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 91, tổ 4, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/10/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu nâu biển số 17H4 – 9405 chở bạn gái là Đào Thị P đi uống nước. Khi đi đến khu vực đường Lê Thánh Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, T nói với P đứng chờ, sau đó T đi đến khu vực cầu Kỳ Đồng mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây T đã mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi được 03 gói ma túy đá giá 800.000 đồng, T cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải rồi đi đến chỗ P đang đứng đợi để chở P. Khoảng 22 giờ khi T và P đi đến đường Trần Thái Tông, tổ 11, phường X, thành phố Thái Bình thì bị Công an phường X bắt quả tang. T tự giác lấy từ túi quần bên phải của T giao nộp cho Công an 03 túi nilon trong suốt, bên trong đựng chất dạng tinh thể trong suốt, T khai là ma túy đá. Kiểm tra người T, thu tại túi quần bên trái 01 chiếc điện thoại Mobell màu vàng, thu tại túi quần hậu bên phải của T số tiền 2.000.000 đồng, kiểm tra người P và xe máy do T điều khiển không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 372/KLGD - PC09 ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi vật chứng quản lý của Đoàn Minh T, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 4, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là Methamphetamine, có khối lượng **0,8272 gam** (*Không phải tám nghìn hai trăm bảy mươi hai gam*).

Tại bản cáo trạng số 19/CT – VKSTPTB ngày 25/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Đoàn Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Minh T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Minh T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/10/2020, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Đoàn Minh T hoàn trả sau giám định, trả lại bị cáo 01 điện thoại Mobell màu vàng nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Vào hồi 22 giờ 00 phút ngày 13/10/2020 Đoàn Minh T đã có hành vi tàng trữ 0,8272 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì nghiện ma túy, muốn thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của Đoàn Minh T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*C, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam.*

...”.

[3] Viện kiểm sát thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đoàn Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Minh T mặc dù đã từng nhiều lần bị kết án, hai lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc trong đó có một lần bị coi là còn tiền sự, là người có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, xét bị cáo T không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy tịch thu của Đoàn Minh T hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.000.000 đồng và chiếc xe máy Fusin màu nâu biển số 17H4 – 9405 quản lý của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã trả cho bị cáo là đúng do vậy không xem xét. Đối với 01 điện thoại Mobell màu vàng quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Đoàn Minh T khai mua của một người T niên không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Kỳ Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với chị Đào Thị P là người đi cùng bị cáo, chị P không biết T cất giấu trái phép chất ma túy, không liên quan đến việc T mua ma túy để sử dụng nên không xử lý đối với chị P.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Xử phạt bị cáo Đoàn Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020.

**3.** Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Đoàn Minh T còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 372/KLGD - PC09 ngày 15/10/2020, mẫu vật hoàn trả sau khi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Mobell màu vàng đã cũ.

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 26/01/2021).

**4. Về án phí:** Bị cáo Đoàn Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/3/2021.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**